

**VF1 VIETNAM SECURITIES
INVESTMENT FUND**

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẠI ĐẠI HỘI 2015

 **VFM**
VIETFUND MANAGEMENT



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2015**
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)

Thời gian: Lúc 8g30, Thứ Năm, ngày 31/3/2016

Địa điểm: Phòng Hoa Sen, Khách sạn Sài Gòn, 41-47 Đông Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Phần 1: Chào đón khách & khai mạc

- 08:00 – 08:30** Chào đón khách.
- 08:30 – 08:45** Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.
Thông qua Chương trình Đại hội.
Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
Phát biểu khai mạc.

Phần 2: Cập nhật và trao đổi tình hình thị trường & hoạt động quỹ

- 08:45 – 09:30** **Cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ**
Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.
Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.
Giới thiệu về nhận diện thương hiệu mới.

Phần 3: Báo cáo và biểu quyết và bầu cử

- 09:30 – 10:15** **Báo cáo**
- Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2015.
 - Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2015.
- Biểu quyết thông qua:**
- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.
 - Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Quỹ.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 của Quỹ.
 - Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016.
 - Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2016.
 - Các điều chỉnh, bổ sung trong Điều lệ Quỹ.
- 10:15 – 10:45** **Bầu cử Ban Đại Diện quỹ mới**
- Giới thiệu quy chế bầu cử.
 - Giới thiệu lý lịch ứng viên.
 - Tổ chức lấy phiếu & Kiểm phiếu.
 - Tuyên bố kết quả.
- 10:45 – 11:00** Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội & Giới thiệu Ban đại diện Quỹ mới.
- 11:00 – 11:15** Bế mạc Đại hội.
-

MỤC LỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015	3
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016	5
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015.....	6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015	7
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015	8
BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016	14
ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ	15
ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016	29
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	30
QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI	31
QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN.....	32
LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN	34

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015

Tổng kết năm 2015, Quỹ VFMVF1 đã đạt tăng trưởng 13.6%, nhiều hơn hai lần tăng trưởng của chỉ số tham chiếu VFMVF1-Benchmark (6.1%) và VN-Index (cũng 6.1%). Kết quả có được nhờ VFMVF1 đã năng động và linh hoạt trong phân bổ tài sản, lựa chọn cổ phiếu và thời điểm ra vào thị trường. Bên cạnh đó, nhờ lợi thế quy mô nên VFMVF1 có thể thực hiện các giao dịch lô lớn và các đợt phát hành cho cổ đông lớn, giá vốn thấp hoặc giá bán cao để tác động vào kết quả lợi nhuận.

Trong năm 2015, Quỹ VFMVF1 đã bám sát chiến lược đầu tư và kế hoạch hoạt động trong năm của Quỹ. Năm 2015 được xác định là năm cơ hội của đầu tư cổ phiếu nên quỹ đã sử dụng khoảng dao động 20% NAV trong phân bổ tài sản cho cổ phiếu để có sự linh hoạt tại những thời điểm biến động của thị trường. Tỷ trọng tiền mặt và chứng khoán nợ dao động từ 12% đến 20% NAV, trong đó trung bình 64% được phân bổ vào chứng chỉ tiền gửi với mức lợi tức hấp dẫn từ 13-14%.

Danh mục đầu tư của quỹ có sự tập trung hơn với 20 cổ phiếu thuộc 8 ngành vào thời điểm cuối năm 2015, giảm đáng kể so với 29 cổ phiếu, thuộc 12 ngành hồi cùng kỳ năm ngoái. Tốc độ vòng quay tài sản của Quỹ trong 12 tháng khoảng 93%, trong đó có 11 cổ phiếu được mua mới và 20 mã thanh toán ngay trong năm. Cổ phiếu sàn HOSE và cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn chiếm phần lớn danh mục với tỷ trọng lần lượt là 75.9% NAV và 61.3% NAV. Hơn 40% tổng tài sản cuối năm của Quỹ được phân bổ vào 3 ngành chính (cũng là 3 nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất trong VN-Index – hơn 60% vốn hóa của cổ phiếu sàn Tp. Hồ Chí Minh), đó là: Thực phẩm & Nước giải khát, Bất động sản, và Ngân hàng. Đây cũng là 3 ngành mang lại 80% lợi nhuận cho quỹ trong năm 2015.

Ngành Thực phẩm & Nước giải khát (F&B) vẫn luôn là 1 trong những ngành được chú trọng bởi các công ty trong danh mục được hưởng lợi từ giá nguyên liệu đầu vào đã giảm sâu từ cuối năm 2014, trong khi giá đầu ra lại chưa giảm nhiều giúp cải thiện tỷ suất lợi nhuận trong xu hướng cầu về tiêu dùng vẫn ở mức cao. Cổ phiếu đầu ngành là Vinamilk (VNM) luôn chiếm tỷ trọng cao trong danh mục. Bên cạnh đó, việc thoái vốn của SCIC sẽ là cơ hội để doanh nghiệp thu hút nguồn vốn mới từ các đối tác chiến lược đối với VNM – vốn luôn là cổ phiếu thu hút được sự quan tâm rất lớn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cổ phiếu ngành Thực phẩm & Nước giải khát đóng góp đến 1/3 lợi nhuận đầu tư của danh mục VFMVF1 với tỷ suất lợi nhuận xấp xỉ 40%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng 28.2% trong thị trường của ngành này trong thị trường.

Ngân hàng là ngành đã dẫn dắt thị trường ngay từ đầu năm nhờ vào dòng tiền nước ngoài làm lực đẩy thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Quỹ đã giải ngân một cách thận trọng trong bối cảnh ngành đã kết thúc giai đoạn đầu tiên của quá trình tái cơ cấu, thanh lọc hệ thống thông qua việc xử lý các ngân hàng yếu kém để làm gia tăng sức mạnh nội tại của hệ thống. VFMVF1 đã lựa chọn giải ngân vào các ngân hàng có nền tảng cơ bản tốt, quy mô lớn hoặc ngân hàng đã gần hoàn tất giai đoạn tái cơ cấu. Tỷ trọng ngành trong danh mục tăng dần từ 4.4% NAV lên đến mức cao nhất là 21.6% NAV. VFMVF1 đã thực hiện hóa lợi nhuận với các cổ phiếu có thị giá cao so với giá trị nội tại, giảm tỷ trọng ngành xuống chỉ còn hơn 12% NAV cuối năm 2015. Nhờ vào việc lựa chọn thời điểm giải ngân và thanh toán phù hợp, ngành Ngân hàng đóng góp khoảng 28% vào lợi nhuận đầu tư, chỉ đứng thứ 2 sau ngành F&B.

Bất động sản là ngành được hưởng lợi khá nhiều từ chính sách trong thời gian này sau khi Thông tư 32, Luật kinh doanh Bất Động Sản sửa đổi 2014, và Luật Nhà ở sửa đổi 2014 ra đời hồi cuối năm 2014 trong bối cảnh lãi suất thấp. Bên cạnh đó kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp bất động sản dự kiến sẽ tăng mạnh trong 2 năm tới khi doanh thu bán hàng đủ điều kiện ghi nhận. Những công ty mà quỹ lựa chọn đều có quỹ đất hay sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, bán được hàng và có dòng tiền lành mạnh hoặc các doanh nghiệp bất động sản công nghiệp hưởng lợi việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp (FDI) khi Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do. Năm qua ngành đạt tỷ suất lợi nhuận 26.3% trong danh mục, cao hơn nhiều so với thị trường chung là 20.8%. Nhờ vậy, các cổ phiếu trong ngành đóng góp xấp xỉ 21% vào lợi nhuận của danh mục với tỷ trọng phân bổ trung bình là 11.6% NAV.

Vật liệu và Hàng hóa Công nghiệp là hai ngành được hưởng lợi cùng với sự hồi phục của thị trường Bất động sản. Các công ty quỹ lựa chọn thuộc mảng vật liệu xây dựng phục vụ cho tăng trưởng của ngành bất động sản và cả dân dụng như nhựa, thép, sứ, ... chiếm trung bình khoảng 17.7% NAV. Đây cũng là ngành thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài nhờ vào tăng trưởng tốt trong năm.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015 (tiếp theo)

Đối với ngành **Vận tải**, các doanh nghiệp đã đầu tư thuộc lĩnh vực vận tải nội, cầu đường, cảng biển được hưởng lợi từ việc ký kết các hiệp định FTA, TPP, và dòng vốn FDI liên tục chảy vào Việt Nam làm thúc đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu, và các hoạt động logistics. Chúng tôi nhận định đây là ngành có tiềm năng tăng trưởng cao với các công ty đang được định giá thấp so với giá trị nội tại do nên đã tăng dần tỷ trọng ngành từ 4.8% lên 12% NAV vào cuối năm. Trong năm 2015, ngành có mức tăng trưởng ấn tượng 31.4%, đóng góp 6.5% vào lợi nhuận của danh mục

Bên cạnh đó, quỹ VFMVF1 cũng lựa chọn năm giữ các cổ phiếu tốt thuộc các ngành mà tận dụng được lợi thế cạnh tranh của Việt Nam như FPT thuộc ngành **Thiết bị và phần cứng công nghệ** có tỷ trọng trung bình khoảng 7%, với mức tăng trưởng 22.2%, cao hơn tăng trưởng của ngành trong thị trường 4%. Ngành **Dệt may** là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, nhờ vào tiềm năng của lực lượng lao động trẻ và giá thành cạnh tranh. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và FTA EU-VN được xem là động lực tăng trưởng cho ngành dệt may Việt Nam đồng thời mang đến tiềm năng mở rộng thị trường do đó quỹ phân bổ khoảng 3% NAV vào ngành với mục tiêu đầu tư dài hạn.

Trong năm 2015, quỹ đã thoát khỏi các ngành Tiện ích Công cộng, Dịch vụ & Thiết bị Y tế, Dịch vụ Tài chính, Năng lượng, trong đó các cổ phiếu dòng dầu khí được thanh lý ngay từ đầu năm khi giá dầu tiếp tục xu hướng giảm giá mạnh. Bên cạnh đó, cổ phiếu các công ty điện và thiết bị y tế đã đầu tư và chốt lời ngay trong năm mang lại mức lợi nhuận khá tốt chiếm 28% tổng lợi nhuận của danh mục.

Năm 2015 Quỹ VFMVF1 ghi nhận mức lãi ròng 99.3 tỷ VNĐ sau khi trừ đi tất cả các chi phí trong năm của Quỹ. Trong đó, lãi từ hoạt động đầu tư là 108.1 tỷ VNĐ, chiếm xấp xỉ 90% tổng lãi trước chi phí. Thu nhập trên mỗi chứng chỉ quỹ đạt 2,830.2 đồng, nhờ vào tăng trưởng ấn tượng 13.6%.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016

Chúng tôi mong đợi một năm tốt tiếp theo cho thị trường chứng khoán tuy nhiên không loại trừ những biến động có thể bị tác động bởi thị trường thế giới. Thị trường chứng khoán sẽ chứng kiến sự phân hóa ngày càng lớn giữa các cổ phiếu hưởng lợi và bất lợi trước các xu hướng mới của thị trường. Do đó, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng trong việc phân bổ tài sản và tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Đối với danh mục chứng khoán vốn, quỹ tập trung vào tìm kiếm cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, duy trì được tăng trưởng, lưu chuyển tiền tệ mạnh, quản trị tốt và thu hút được dòng tiền đầu tư, ưu tiên các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao. Ngoài cổ phiếu vốn hóa lớn, Quỹ sẽ chuyển một phần đầu tư vào cổ phiếu vốn hóa vừa nhưng vẫn đảm bảo thanh khoản.

Quỹ VFMVF1 sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về quy mô và pháp nhân trong nước để tận dụng các cơ hội đầu tư cổ phiếu mở room cho nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, chúng tôi mở rộng phạm vi tìm kiếm cơ hội đầu tư với các công ty giao dịch ở sàn Upcom sau cổ phần hóa, các công ty mà Nhà nước thoái vốn.

Về ngành, Quỹ VFMVF1 sẽ tìm kiếm cơ hội từ những công ty hưởng lợi từ giá hàng hóa (commodity) thấp như hàng tiêu dùng, sản xuất, vật liệu. Chúng tôi dự báo lợi nhuận và dòng tiền vẫn duy trì tốt với các công ty bán lẻ, công ty có lợi thế về tiêu dùng nội địa nhờ vào cơ cấu dân số vàng và thu nhập tăng lên của người dân. Bên cạnh đó, các ngành được hưởng lợi trực tiếp từ các hiệp định thương mại FTA, TPP (hàng dệt may) hay ngành được hưởng lợi từ dòng vốn đầu tư trực tiếp (FDI) nhằm đón đầu việc thực thi các hiệp định thương mại, tăng giao thương quốc tế (hạ tầng, vận tải, logistic, hàng hóa công nghiệp, bất động sản...) cũng sẽ là lựa chọn của chúng tôi trong việc tìm kiếm lợi nhuận cho quỹ.

Chúng tôi dự đoán năm 2016 vẫn chứng kiến xu hướng biến động lợi suất TPCP các kỳ hạn là tiếp tục tăng. Thanh khoản của thị trường thứ cấp có thể chưa cải thiện do khả năng đầu tư TPCP của các ngân hàng thương mại (hiện nắm giữ 77% lượng TPCP đang lưu hành) được đánh giá là đã tới ngưỡng thấp và chỉ tập trung tái đầu tư các trái phiếu đã đáo hạn trong danh mục. Do vậy, quỹ VFMVF1 tập trung phân bổ vào các cơ hội có tỷ suất lợi tức tốt như chứng chỉ tiền gửi hay trái phiếu doanh nghiệp nhằm tăng thu nhập cho danh mục chứng khoán nợ.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của Quỹ VFMVF1, Quỹ vẫn chưa đủ điều kiện để phân phối lợi nhuận theo quy định của luật.

Do đó, đề xuất Quỹ VFMVF1 không phân phối lợi nhuận năm 2015.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015

Dù chịu ảnh hưởng từ yếu tố khách quan trên thế giới như FED tăng lãi suất, Trung Quốc phá giá Nhân Dân Tệ, giá dầu tiếp tục sụt giảm.... tuy nhiên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 vẫn tiếp tục tăng trưởng. Thống kê của UBCKNN cho thấy, trong năm 2015, mức vốn hóa thị trường hơn 1.325 nghìn tỷ đồng, tương đương 34% GDP; Quy mô giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 4.964 tỷ đồng, trong đó, giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ bình quân đạt 2.495 tỷ đồng/phiên, giao dịch trái phiếu đạt 2.470 tỷ đồng/phiên.

Phiên họp Ban Đại diện Quỹ VFMVF1 đầu năm diễn ra bằng văn bản ngày 11/05/2015, tất cả các thành viên thống nhất thông qua các nội dung báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo quản trị rủi ro Quý I và kế hoạch hoạt động Quý II của Quỹ, cũng như thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 6 năm 2016 bằng việc ban hành Nghị quyết số 5.15/NQ-BDD-VF1 cùng ngày.

Tiếp theo đó, Ban Đại diện Quỹ đã tổ chức thành công cuộc họp Quý II vào ngày 10/07/2015 tại Nha Trang. Trong cuộc họp, các thành viên đã lắng nghe báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo quản trị rủi ro và kế hoạch hoạt động của Quỹ. Ngoài ra, nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động của Quỹ, Ban đại diện thống nhất thông qua đề xuất thông qua cập nhật cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chính phủ repo và các thỏa thuận giao dịch khác đến hết tháng 7 năm 2016 bằng việc ban hành Nghị quyết số 6.15/NQ-BDD-VF1 và đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán Quỹ.

Kết thúc Quý III năm 2015, Ban Đại diện Quỹ VFMVF1 họp vào ngày 29/10/2015 để cùng thảo luận và thống nhất định hướng kế hoạch hoạt động, báo cáo quản trị rủi ro Quý. Đồng thời, các nội dung xoay quanh việc đề xuất chi phí Đại hội thường niên, báo cáo thường niên của ủy cũng được báo cáo chi tiết trước Ban Đại diện.

Trong lần họp Quý IV năm 2015 diễn ra vào ngày 28/01/2016, Ban Đại diện đã cùng với Ban điều hành Quỹ thảo luận và thông qua báo cáo tình hình cả năm 2015 và thông qua ngân sách hoạt động và định hướng Quỹ năm 2016. Thêm vào đó, để tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động đầu tư của quỹ, Ban Đại diện Quỹ VFMVF1 đã biểu quyết bằng văn bản thông qua giao dịch thỏa thuận cổ phiếu NT2 ngày 15/04/2015 và việc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi ngày 24/12/2015.

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015

Đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)
NĂM 2015**

Kính gửi:

- Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam
- Ban Đại Diện Quỹ
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ : Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)
 Tên viết tắt : Quỹ VFMVF1
 Số : 05/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN ngày 08 tháng 10 năm 2013
 Trụ sở chính : P1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point
 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Số dư tại ngày 31/12/2014 VNĐ	Phát sinh trong năm VNĐ	Số dư tại ngày 31/12/2015 VNĐ
Vốn góp phát hành			
Số lượng	110.274.469,95	2.573.895,11	112.848.365,06
Giá trị ghi theo mệnh giá	1.102.744.699.500	25.738.951.100	1.128.483.650.600
Thặng dư vốn	1.321.771.710.910	33.452.751.642	1.355.224.462.552
Tổng giá trị phát hành Chứng chỉ Quỹ	2.424.516.410.410	59.191.702.742	2.483.708.113.152
Vốn góp mua lại			
Số lượng	(68.042.545,92)	(17.403.213,77)	(85.445.759,69)
Giá trị ghi theo mệnh giá	(680.425.459.200)	(174.032.137.700)	(854.457.596.900)
Thặng dư vốn góp mua lại của Nhà đầu tư	(660.465.973.180)	(214.901.779.058)	(875.367.752.238)
Tổng giá trị mua lại Chứng chỉ Quỹ	(1.340.891.432.380)	(388.933.916.758)	(1.729.825.349.138)
Số lượng Chứng chỉ Quỹ hiện hành	42.231.924,03		27.402.605,37
Giá trị vốn góp hiện hành	1.083.624.978.030		753.882.764.014
(Lỗ)/lãi chưa phân phối	(206.520.377.868)	99.310.943.075	(107.209.434.793)
NAV hiện hành	877.104.600.162		646.673.329.221
NAV hiện hành/ 1 Chứng chỉ Quỹ	20.768,75		23.598,97



Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Dựa trên báo cáo từ Đại lý chuyển nhượng, chi tiết biến động về số lượng nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2014</u>	<u>Tại ngày 31/12/2015</u>	<u>Tăng/(Giảm)</u>
Số lượng nhà đầu tư	3.039	2.862	(177)
Trong đó:			
- Cá nhân và tổ chức trong nước	2.799	2.636	(163)
- Cá nhân và tổ chức nước ngoài	240	226	(14)

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“VFM”) đối với Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (“VFMVF1”)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”) đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ VFMVF1, chúng tôi ghi nhận một số vấn đề sau:

2.1. Cuộc họp Ban Đại Diện của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ

- Ngày 11 tháng 05 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”) quý I năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý I năm 2015;
 - Thông qua Kế hoạch hoạt động Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua Báo cáo công tác quản trị rủi ro quý I năm 2015;
 - Thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 6 năm 2016.
- Ngày 10 tháng 07 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý II năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua kế hoạch hoạt động quý III năm 2015;
 - Thông qua báo cáo công tác quản trị rủi ro quý II năm 2015;
 - Thông qua đề xuất cập nhật cơ chế thông qua giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2016;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - Các vấn đề khác.
- Ngày 29 tháng 10 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý III năm 2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ trong quý III năm 2015;
 - Thông qua kế hoạch hoạt động quý IV năm 2015;
 - Thông qua báo cáo tình hình quản trị rủi ro quý III năm 2015;
 - Thông qua đề xuất chi phí thực hiện Đại hội thường niên và Báo cáo thường niên của Quỹ năm 2015;
 - Các vấn đề khác.

➤ Ngày 28 tháng 01 năm 2016, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý IV năm 2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động quỹ đầu tư VFMVF1 trong năm 2015;
- Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2016 của quỹ đầu tư VFMVF1;
- Báo cáo công tác quản trị rủi ro của danh mục đầu tư quỹ VFMVF1;
- Báo cáo tổng kết chi phí hoạt động của quỹ;
- Báo cáo chi phí hoạt động BDD cả năm 2015 và ngân sách hoạt động BDD năm 2016;
- Báo cáo việc thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên cho quỹ VFMVF1;
- Các vấn đề khác.

2.2. Hoạt động đầu tư của quỹ

Theo quy định tại điểm f – Khoản 4, Điều 15 quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập quỹ mở (“Thông tư 183”) và quy định tại điểm f, Khoản 2, Điều 11, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ đầu tư VFMVF1, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ”.

Cũng theo quy định tại Khoản 5, Điều 15, Thông tư 183 và Khoản 3, Điều 11, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ thì cơ cấu đầu tư ở trên được phép sai lệch nhưng không quá 15% so với các hạn chế quy định điểm f, Khoản 4, Thông tư 183 và điểm f, Khoản 2, Điều 11, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
- Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ cũng như Quỹ đã thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ trong năm nên danh mục đầu tư của Quỹ tại một số kỳ định giá trong năm 2015 đã phát sinh sai lệch so với hạn mức đầu tư, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát


Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF1, Ngân hàng chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VFMVF1, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chi thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;

- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện, Đại hội nhà đầu tư của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Trân trọng thông báo./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016 



Lê Sỹ Hoàng
Trưởng phòng Nghiệp vụ chứng khoán

PHỤ LỤC : CHI TIẾT CÁC KỶ ĐỊNH GIÁ PHÁT SINH SAI LỆCH SO VỚI HẠN MỨC ĐẦU TƯ

Kỳ định giá	Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn/ Tổng tài sản	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ quy định
Kỳ định giá ngày 05 tháng 02 năm 2015	40,78%	05/05/2015	11/02/2015	Tuân thủ
Kỳ định giá ngày 06 tháng 02 năm 2015	40,71%			
Kỳ định giá ngày 09 tháng 02 năm 2015	40,59%			
Kỳ định giá ngày 10 tháng 02 năm 2015	40,25%			
Kỳ định giá ngày 06 tháng 10 năm 2015	44,54%	06/01/2016	08/10/2015	Tuân thủ
Kỳ định giá ngày 07 tháng 10 năm 2015	43,36%			
Kỳ định giá ngày 14 tháng 12 năm 2015	45,32%	14/03/2016	08/01/2016	Tuân thủ
Kỳ định giá ngày 15 tháng 12 năm 2015	45,31%			
Kỳ định giá ngày 16 tháng 12 năm 2015	45,85%			
Kỳ định giá ngày 17 tháng 12 năm 2015	45,24%			
Kỳ định giá ngày 18 tháng 12 năm 2015	45,40%			
Kỳ định giá ngày 21 tháng 12 năm 2015	45,81%			
Kỳ định giá ngày 22 tháng 12 năm 2015	45,75%			
Kỳ định giá ngày 23 tháng 12 năm 2015	41,22%			
Kỳ định giá ngày 24 tháng 12 năm 2015	41,07%			
Kỳ định giá ngày 25 tháng 12 năm 2015	46,06%			
Kỳ định giá ngày 28 tháng 12 năm 2015	46,37%	14/03/2016		
Kỳ định giá ngày 29 tháng 12 năm 2015	45,90%			
Kỳ định giá ngày 30 tháng 12 năm 2015	46,00%			
Kỳ định giá ngày 31 tháng 12 năm 2015	40,95%			
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	40,87%			

2
1
1
*

✓

BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016

Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây chúng tôi xin báo cáo tình hình sử dụng Ngân sách 2015 và đề xuất Ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2016 như sau:

1. Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt 2015:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2015	Ngân sách 2015	% tăng/giảm
I	Thù lao	368,000,000	299,000,000	23.1%
II	Chi phí đi lại và khách sạn	51,772,375	111,404,103	-53.5%
1	Chi phí vé máy bay	35,470,000	44,883,500	-21.0%
2	Chi phí khách sạn	13,542,375	56,436,353	-76.0%
3	Chi phí đưa rước	2,760,000	10,084,250	-72.6%
III	Chi phí phòng họp khác	11,231,675	23,057,563	-51.3%
	Tổng cộng	431,004,050	433,461,666	-0.6%

Ghi chú:

- Thù lao thực tế 2015 lớn hơn ngân sách 2015 vì thù lao 3 tháng đầu năm 2015 (tháng 1, 2, 3) đã chi trả theo mức thù lao cũ 46tr/ tháng trước khi Đại hội NĐT 2014 tổ chức vào tháng 3/2015 thông qua mức thù lao mới 23tr/ tháng, áp dụng từ tháng 4/2015.
 - Chi phí thực tế 2015 giảm so với ngân sách 2015 vì:
 - Chi phí tổ chức họp Ban đại diện (khách sạn, vé máy bay, phòng họp) thay đổi so với dự kiến ngân sách 2015.
 - Chi phí thực tế chưa bao gồm chi phí thực tế của cuộc họp trụ bị của Ban đại diện để chuẩn bị cho kỳ họp Đại hội thường niên năm 2015 sắp tới, sẽ được tổ chức vào 31/03/2016.
2. Đề xuất Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2016 :

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2016	Thực tế 2015	% tăng/giảm
I	Thù lao	299,000,000	368,000,000	-18.8%
II	Chi phí đi lại	54,360,994	51,772,375	5.0%
1	Chi phí vé máy bay	37,243,500	35,470,000	5.0%
2	Chi phí khách sạn	14,219,494	13,542,375	5.0%
3	Chi phí đưa rước	2,898,000	2,760,000	5.0%
III	Chi phí khác	11,793,259	11,231,675	5.0%
	Tổng cộng	365,154,253	431,004,050	-15.3%

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2016 được lập tăng/giảm so với thực tế 2015)

Ghi chú:

- Ngân sách năm 2016 dự kiến giảm 15.3% so với thực tế năm 2015 và được lập trên cơ sở sau:
 - Chi phí liên quan đến vé máy bay, khách sạn, vận chuyển năm 2016 dự kiến tăng 5%
 - Số lần họp BDD được tổ chức bên ngoài là 2 lần, còn lại được tổ chức qua conference call.
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại diện 2016 trên sẽ dùng cho 6 thành viên và 1 thư ký, với mức thù lao đã được thông qua từ Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2014 như sau:
 - Chủ tịch BDD: 5 triệu đồng
 - Phó chủ tịch BDD: 4 triệu đồng
 - Thành viên BDD: 3 triệu đồng
 - Thư ký BDD: 2 triệu đồng
- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Trong quá trình thực tiễn áp dụng và một số văn bản mới của Nhà nước ban hành ngày càng chặt chẽ, để tránh những thiếu sót và tạo điều kiện cho hoạt động của Quỹ ngày càng thuận lợi, Công ty VFM, thay mặt Quỹ VFMVF1, đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số điều, mục trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Quỹ VFMVF1.

Điều lệ Quỹ VFMVF1 được điều chỉnh, bổ sung trên tinh thần kết hợp những nội dung của Bản Điều lệ được thông qua vào ngày 24/03/2015 và những quy định pháp luật mới. Vì vậy, trong Bản điều lệ mới sẽ bao gồm:

1. Những nội dung quy định pháp luật mới cần đưa vào Điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Những nội dung mới đưa vào Điều lệ để tạo sự thuận lợi hơn trong quá trình hoạt động của Quỹ. Đây là những nội dung mà Điều lệ hiện tại chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, cụ thể.
3. Những nội dung cũ, không phù hợp cần thay đổi.

Ngoài tất cả các nội dung điều chỉnh, bổ sung trên, các nội dung còn lại vẫn được giữ nguyên trên tinh thần tôn trọng những nội dung Bản Điều lệ đầu tiên đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

1. Điều chỉnh, bổ sung Phần 1 – CĂN CỨ PHÁP LÝ: cập nhật văn bản pháp luật mới

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1) và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- *Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

- *Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.*

- *Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

2. Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 – CÁC ĐỊNH NGHĨA: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát và lưu ký, điều chỉnh “Thời điểm đóng sổ lệnh” và “Đại lý phân phối” cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008 07/5/2015 , thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
--------------------------------	---

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 40h30 14h30 phút sáng ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
Đại lý phân phối	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở.

3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 3- chuyển đổi quỹ điều chỉnh thành **Thời hạn hoạt động của quỹ**: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 3. Chuyển đổi quỹ Thời hạn hoạt động của Quỹ

- ~~1. Việc chuyển đổi có hiệu lực từ khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Quỹ VFMVF1 được tính từ ngày được UBCKNN chính thức điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.~~
- ~~2. Quỹ chuyển đổi VFMVF1 kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Quỹ đầu tư VF1 (dạng đóng) trước khi thực hiện chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: quyền sở hữu những cổ phiếu, trái phiếu, cổ tức, quyền phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu thuộc sở hữu của Quỹ đầu tư VF1 và nghĩa vụ thanh toán những khoản nợ đến hạn của Quỹ đầu tư VF1.~~

4. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 4- Nguyên tắc tổ chức: điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức

1. Quỹ VFMVF1 là quỹ ~~công~~ **đại** chứng dạng mở hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, và hệ thống luật pháp hiện hành và các quy định trong bản Điều lệ này.

...

5. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 5- Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật mới

Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

1. Tổng vốn của Quỹ VFMVF1 do vốn đóng góp của nhà đầu tư tạo thành. Nhà đầu tư/ người được nhà đầu tư ủy quyền góp vốn bằng tiền Việt Nam Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ VFMVF1 mở tại ngân hàng giám sát.

...

6. Điều chỉnh, bổ sung Điều 8- Ngân hàng giám sát: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát.

Điều 8. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số ~~3708/UBCK-GCN~~ do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ~~16/12/2008~~ **07/05/2015**, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

7. Điều chỉnh, bổ sung Điều 9- Mục tiêu đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch đầu tư của quỹ.
Điều 9. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục **cân bằng** và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ **và các công cụ tiền tệ** trên thị trường Việt Nam. Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và chứng khoán nợ nhằm tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý thông qua đánh giá lợi nhuận và rủi ro của các cơ hội đầu tư vào các loại tài sản.

8. Điều chỉnh, bổ sung đoạn đầu và khoản 1 Điều 10- Chiến lược đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch đầu tư của quỹ và phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 10. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ VFMVF1 dạng Quỹ mở là đầu tư năng động vào các loại chứng khoán vốn của các công ty hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trái phiếu chuyển đổi cùng với các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ. Theo phân loại trong danh mục này, trái phiếu chuyển đổi sẽ là một phần trong danh mục chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư bao gồm khoảng 20% giá trị tài sản ròng của quỹ vào chứng khoán nợ và tiền, và khoảng 80% vào chứng khoán vốn. **Quỹ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị nhằm tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào cổ phiếu các công ty có vốn hoá lớn và vừa, có tiềm năng tăng trưởng tốt**, ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu các công ty có vốn hoá lớn và vừa có tiềm năng tăng trưởng cao. Trong một số trường hợp, khi điều kiện vĩ mô và tình hình thị trường thay đổi, Quỹ VFMVF1 có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/- 10% giá trị tài sản ròng so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

1. Cơ cấu đầu tư:

Quỹ VFMVF1 sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) **Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;**
Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính;
- d) Cổ phiếu niêm yết, **cổ phiếu** đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) Cổ phiếu hoặc trái phiếu, chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam **Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:**
 - Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g) **Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ** Các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với chứng khoán trong danh mục của quỹ;
- h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản....

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

9. Điều chỉnh, bổ sung Điều 11- Hạn chế đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 11. Hạn chế đầu tư

- Danh mục đầu tư của quỹ VFMVF1 phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 10 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VFMVF1 bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo:
 - Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ* không được nắm giữ quá *bốn mươi chính phần trăm* (49%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;
 - Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f khoản 1 Điều 10 Điều lệ này phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng *là* giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Điều lệ này;
 - Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (*trừ trái phiếu Chính phủ*), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi (*trừ trái phiếu Chính phủ*);
 - Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, *trừ trái phiếu Chính phủ*;
- Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch ~~nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%)~~ so với các hạn chế quy định tại khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân *khách quan* như sau:
 - Hoạt động hợp nhất, sáp nhập ~~thâu tóm~~ các tổ chức phát hành;
- Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này phát hành ~~tại các ngân hàng~~ *bởi các tổ chức tín dụng* trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

10. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 12- Hạn mức vay: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 12. Hạn mức vay

- Công ty quản lý quỹ VFM không được phép vay để ~~tài trợ cho hoạt động của Quỹ VFMVF1~~ *đầu tư*, ngoại trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ *hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư*. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, *không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả*, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

11. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, Điều 13- Phương pháp lựa chọn đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch đầu tư của quỹ.

Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu
Trong quy trình đầu tư vào các khoản chứng khoán vốn, Quỹ VFMVF1 sẽ lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư. Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tích cực theo dõi và năng động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Quỹ chủ yếu đầu tư vào các cổ phiếu tăng trưởng với vốn hóa lớn và vừa. Công ty quản lý quỹ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên (bottom up) làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư cổ phiếu. Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự (i) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, giá trị tài sản, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị; (ii) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng; (iii) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ lên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát...

...

12. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 16- Sổ đăng ký nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

2. Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư (**trừ nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài**). Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

13. Điều chỉnh khoản 1, bỏ khoản 3; Điều chỉnh, bổ sung điểm a, điểm c khoản 4 và khoản 5 Điều 17- Giao dịch chứng chỉ Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp và phù hợp quy định pháp luật mới.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ. ~~Lần giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên được tổ chức không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực.~~

2. ...

3. Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu tiên sau khi chuyển đổi có thể khác với kỳ giao dịch định kỳ, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư tại Bản thông báo phát hành Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành sau khi chuyển đổi

a) Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư

- Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.
- Nhà đầu tư/ **người được nhà đầu tư ủy quyền** thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. **Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư (trong nước) được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức (trong nước) khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư (trong nước) được hưởng lợi.**

...

b) ...

c) Lệnh chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở

- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở **khi công ty quản lý có từ hai (02) quỹ mở trở lên** khi các Quỹ mở **và** có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

...

4. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

...

- Nhà đầu tư/ **người thụ hưởng** có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

14. Điều chỉnh bỏ khoản 2 Điều 18- Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

2. Riêng trong 2 kỳ giao dịch đầu tiên của Quỹ, công ty quản lý quỹ sẽ đáp ứng lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư sao cho Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lên đến hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của quỹ.

15. Điều chỉnh Tên Tên “Giá bán” thành “Giá phát hành” và khoản 1 Điều 19- Giá bán/ giá mua lại: điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật.

Điều 19. Giá bán/ Giá phát hành, giá mua lại

1. Giá bán/ *Giá phát hành* tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá phát hành này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm phí phát hành chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau khi chuyển đổi.

...

16. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 21- Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 21. Đại hội nhà đầu tư

1. ...

2. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức *họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có)*.

...

17. Điều chỉnh, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 23- Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

...

5. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát; *phương án phân phối lợi nhuận;*

6. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, ~~phương án phân phối lợi nhuận~~ mục tiêu đầu tư của quỹ và giải thể quỹ;

...

18. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 24- Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công bố khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) cho nhà đầu tư *theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán* và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.

2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành. Hình thức tham dự *và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:*

- *Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;*
- *Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;*
- *Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.*
- *Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác*

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

3. Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.

...

19. Điều chỉnh, bổ sung Điều 25- Quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. ...
2. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản *hoặc các hình thức điện tử khác*.
3. *Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.* Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a) Được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 30% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;
 - b) Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 40% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;

Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết. Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.
4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được *số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành* số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết chấp thuận.
5. *Trừ trường hợp Điều lệ Quỹ có quy định khác*, Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:
 - a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; *phương án phân phối lợi nhuận* tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;*Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.*
6. Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
7. Trong thời hạn *bảy hai mươi bốn (07 24) giờ* ngày sau khi kết thúc *thông qua quyết định của* Đại hội Nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản *họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác)* và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và cung cấp cho nhà đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

8. Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với Điều này, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

20. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 26- Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi đại hội nhà đầu tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận~~; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; sáp nhập, hợp nhất Quỹ, có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác của công ty quản lý quỹ mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do công ty quản lý. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

...

21. Điều chỉnh, bổ sung khoản 7 Điều 27- Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 27. Ban đại diện Quỹ

...

7. Công ty quản lý quỹ phải ~~thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ)~~ **thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin** việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng giám sát ~~theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.~~

22. Điều chỉnh, bổ sung khoản 9, khoản 23, khoản 24 Điều 29- Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

...

9. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ~~ngân hàng~~ **tổ chức tín dụng** nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 22 Điều này, Ban đại diện, thông qua công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của ban đại diện quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. ~~thông tin về nội dung quyết định cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối của Quỹ.~~

24. Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng .

23. Điều chỉnh, bổ sung tiết ii điểm c khoản 1 Điều 35- Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

2. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

c) Khi quản lý tài sản của quỹ, công ty quản lý quỹ phải:

- i. ...
- ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ *hàng tháng* đối soát với *sổ dự tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ*

24. Điều chỉnh bổ điểm I khoản 1 Điều 39- Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:

...

- l) ~~Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;~~

...

25. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 42- Các hoạt động được ủy quyền: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

Công ty quản lý quỹ được phép ủy quyền đối với các dịch vụ dưới đây:

2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;
- *Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có*

- ...

26. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 47- Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại *tổ chức kinh tế khác*. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại *và tổ chức kinh tế khác* thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

...

27. Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 48- Hoạt động của đại lý phân phối: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối

1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:

a) ...

- b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư; *Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.*

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:

a) Làm đại lý ký danh;

b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.

28. **Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 53- Báo cáo tài chính:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

2. Báo cáo tài chính bán niên/ Các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được *soát xét bán niên*/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

29. **Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2- Điều 56- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:

....

ĐỐI VỚI KỲ ĐỊNH GIÁ HÀNG THÁNG, NGÀY ĐỊNH GIÁ LÀ NGÀY ĐẦU TIÊN CỦA THÁNG TIẾP THEO VÀ KHÔNG THAY ĐỔI KỂ CẢ TRƯỜNG HỢP NGÀY ĐỊNH GIÁ RƠI VÀO NGÀY NGHỈ HOẶC NGÀY LỄ.

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
...		
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), <i>theo quy chế</i> tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (<i>nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế</i>); - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), <i>theo quy chế</i> tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trị trung bình <i>các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá</i> dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BĐD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo phương pháp <i>Mô hình lý thuyết</i> đã được BĐD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giá bình quân của ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt - Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ <i>theo quy chế</i> của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, <i>theo quy chế</i> tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (cost price); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình <i>các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá</i> dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ 2 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp <i>Mô hình lý thuyết</i> đã được BDD quỹ chấp thuận.
...		

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

30. Điều chỉnh, bổ sung Điều 62- Các loại phí do nhà đầu tư trả: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

1. Phí phát hành chứng chỉ Quỹ

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVF1.
- Phí phát hành *không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*

được áp dụng như sau:

Tổng giá trị đăng ký mua (VNĐ)	Phí phát hành
Từ 1.000.000 đến 200.000.000	1%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 200.000.000 đến 500.000.000	0,75%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 500.000.000 đến 5.000.000.000	0,5%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000	0,25%/tổng giá trị đăng ký mua
Trên 10.000.000.000	0,2%/tổng giá trị đăng ký mua

- Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối.

Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật.

- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

2. Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

- Phí mua lại chứng chỉ quỹ *không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*

tại những kỳ giao dịch tiếp theo được áp dụng như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)	Phí mua lại
Đến 90	1,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ trên 91 đến 365	0,75%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ trên 366 đến 730	0,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Trên 731	0%/tổng giá trị bán thực hiện được

Đối với số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ tại ngày chốt danh sách để hủy niêm yết chứng chỉ quỹ đóng, thực hiện chuyển đổi sang quỹ mở: Phí mua lại được áp dụng là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO). Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí mua lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật.

- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VF1 được chuyển đổi.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
 - *Phí chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*
Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- ~~— Cho đến khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu dưới đây có hiệu lực theo luật định, phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.~~
- ~~— Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0% /giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này và công bố thông tin theo luật định.~~

31. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 63- Các loại phí do Quỹ trả: điều chỉnh cho phù hợp với Hợp đồng lưu ký và giám sát

Điều 63. Các loại phí do Quỹ trả

1. ...

2. Phí lưu ký và giám sát

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí giám sát là 0,04% NAV/năm. Tối thiểu là **23 48** triệu đồng mỗi tháng (*chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có)*)

Phí lưu ký không quá 0,06% NAV/năm. Tối thiểu là **22 47** triệu đồng mỗi tháng. Mức phí này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, nhưng không quá 0,05% NAV/năm tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng và được điều chỉnh hàng tháng.

...

3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVF1 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,025% NAV/năm và được chi trả hàng tháng. Tối thiểu là **5 45** triệu đồng mỗi tháng (*chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có)*).

...

4. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVF1 chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

Gồm:

- Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng **quý** tháng.

Công thức tính phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau :

Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = 10 triệu/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng

- Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng **quý** tháng.

- Tổng chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng không quá 0,03% NAV/ năm, tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng và được điều chỉnh hàng tháng.

- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

32. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: điều chỉnh cho phù hợp Điều 71. Đăng ký điều lệ

1. ...

Điều lệ Quỹ VFMVF1 được bổ sung và sửa đổi lần thứ năm bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 31/03/2016, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/03/2016. ngoại trừ việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ có hiệu lực từ ngày hiệu lực của Bản cáo bạch gần nhất. Các nội dung về quy trình giao dịch mới có liên quan đến việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo chi tiết trên trang điện tử và cập nhật Bản cáo bạch gần nhất.

...

ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016

Hiện tại VFM nhận được bản chào giá từ 3 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2016 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2015 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2015 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2016 (triệu đồng)		
			KPMG	PwC	E&Y
VFMVF1	647	165	165	165	195
% thay đổi			-	-	18.18%

Ghi chú:

- (1) Phí trên chưa bao gồm VAT.
- (2) Theo Thông Tư 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015, kể từ năm 2016 báo cáo tài chính 6 tháng của Quỹ phải được soát xét bởi công ty kiểm toán.

Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2016.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016 dựa trên:

- Tính liên tục của kiểm toán.
- Mức phí hợp lý.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán tại website Công ty VFM theo địa chỉ www.vinafund.com.

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Mục đích

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư.

2. Nguyên tắc biểu quyết

- Chính xác, đúng luật, đúng điều lệ.
- Số đơn vị quỹ biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

3. Cách tiến hành

3.1. Quy định chung

- Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.
- Trên Phiếu biểu quyết có các thông tin sau:
 - o Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2015.
 - o Mã số và tên nhà đầu tư do Ban tổ chức quy định và ghi trên phiếu.
 - o Thê thức biểu quyết:
 - Đồng ý
 - Không đồng ý
 - Không có ý kiến

3.2. Phân loại phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra (có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa.
 - Khi một vấn đề được nêu ra để biểu quyết, mỗi mã số nhà đầu tư chỉ được sử dụng một Phiếu biểu quyết.
 - Chọn một trong ba thê thức biểu quyết nêu trên.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.3. Tổng hợp kết quả

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các kết quả sau:
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không có ý kiến trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.

4. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Hiệu lực

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN

Việc bầu Ban đại diện Quỹ tại Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành theo những quy định sau đây:

- 1. Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là:**
 - Kiểm tra và thiết lập danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ được bầu.
 - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
 - Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử.
 - Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).
- 2. Nguyên tắc bầu cử:**
 - Đúng luật, đúng Điều lệ. Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
 - Quyền bầu cử được tính theo số đơn vị sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Nhà đầu tư vào Ban đại diện Quỹ:**

Căn cứ theo Điều 28 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam được thông qua ngày 24/03/2015.
- 4. Đề cử, ứng cử vào Ban đại diện quỹ:**
 - Nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là pháp nhân, sở hữu ít nhất 3% vốn điều lệ hoặc những Nhà đầu tư nổi tiếng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan đến Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
 - Chủ tịch và Phó Chủ tịch phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư.
 - Ban kiểm tra đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là pháp nhân.
 - Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để bảo đảm không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các nhà đầu tư có cơ sở chọn lựa.
- 5. Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội được phát Phiếu bầu cử trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu bầu cử chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.**
- 6. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban đại diện Quỹ.**
- 7. Những thành viên được bầu hợp lệ là những ứng cử viên:**
 - Đạt tỷ lệ tín nhiệm từ hạng cao nhất và ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành (kết quả bầu cử tính theo phần trăm được làm tròn đến 02 số thập phân).
 - Nếu số lượng ứng cử viên đạt cao hơn số lượng của đợt bầu cử, ứng cử viên nào đạt tỷ lệ cao hơn sẽ trúng cử.
- 8. Phương thức bầu cử:**

Danh sách ứng cử viên Ban đại diện Quỹ được sắp xếp thứ tự ABC theo tên.

8.1. Cách bầu:

 - Không gạch bỏ những ứng cử viên được tín nhiệm.
 - Đối với những ứng cử viên không được tín nhiệm, gạch ngang bằng bút, không tẩy xóa hoặc làm rách
 - Phiếu bầu được gấp lại và bỏ vào thùng phiếu
 - Bầu chức danh (chẳng hạn: Chủ tịch,...): Việc bầu sẽ được thông qua bằng hình thức giơ phiếu.

QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN (tiếp theo)

8.2 Phiếu bầu hợp lệ: là các phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, có mã số nhà đầu tư (được in sẵn và có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định vào phiếu bầu. Bầu tối đa số ứng cử viên được yêu cầu. Những phiếu bầu chọn không đầy đủ số ứng cử viên quy định hoặc không chọn bất cứ ứng cử viên nào vẫn được xem là hợp lệ.

8.3 Phiếu bầu không hợp lệ được tính là không tham gia bầu cử: là các phiếu bầu có số ứng cử viên được chọn lớn hơn số quy định hoặc không đúng theo quy định phiếu bầu hợp lệ như đã nêu ở điểm 8.2 hoặc không được bỏ vào thùng phiếu theo quy định.

9. Việc kiểm phiếu được tiến hành dưới sự giám sát của Ngân hàng giám sát Quý và thực hiện công khai tại Đại hội.
10. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có).
11. Mọi nhà đầu tư đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm luật và điều lệ.
12. Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội thông qua.

LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN

1. Họ và tên: LƯU ĐỨC KHÁNH

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1960

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức góp vốn vào quỹ:

- Tổ chức góp vốn vào Quỹ: **Ngân Hàng TMCP Phát Triển TP.HCM – HD Bank**
- Chức vụ và nhiệm vụ: **Phó Chủ tịch HĐQT**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

Giám đốc điều hành tại Công ty CP Hàng Không Vietjet

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
1984 – 1987	Quân đội		Đạt
1987 – 01/1995	Công ty CCL (liên doanh giữa Cty Du lịch Sài Gòn và C&C Singapore)	Phó Tổng Giám đốc	Đạt
01/1995 – 8/1995	Ngân hàng Vietcombank	Giám đốc DV TM	Đạt
08/1995 – 02/2006	HSBC Bank Việt Nam	Giám đốc chiến lược	Đạt
02/2006 – 11/2006	Ngân hàng Techcombank	Phó Tổng Giám đốc	Đạt
12/2006 – 11/2008	Ngân hàng TMCP An Bình	Tổng Giám đốc	Đạt
11/2008 – 12/2009	Sovico Holdings	Tổng Giám đốc điều hành	Đạt
12/2009 – 06/2010	Cty CP Điện máy – Máy tính viễn thông Hợp Nhất	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Đạt
2009 – nay	Ngân Hàng TMCP Phát Triển nhà TP.HCM – HD Bank	Phó Chủ tịch HĐQT	Đạt
04/2011 – nay	Cty CP Hàng không Vietjet	Giám đốc điều hành	Đạt

2. Họ và tên: LÊ VĂN PHÚ

Ngày tháng năm sinh: 04/4/1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế trường Đại học Tổng hợp Luân Đôn

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức góp vốn vào quỹ:

- Tổ chức góp vốn vào Quỹ: **Ngân hàng TNHH Indovina**
- Chức vụ và nhiệm vụ: **Phó Tổng Giám đốc thứ nhất**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
1987 – 1988	Ngân hàng nhà nước huyện Gia Lâm, Hà Nội	Nhân viên phòng Tín dụng	Đạt
1988 – 1991	Ngân hàng Công Thương huyện Gia Lâm, Hà Nội	Nhân viên phòng Tín dụng	Đạt
1991 – 1994	Ngân hàng Công Thương Hà Nội	Nhân viên phòng Kinh doanh Ngoại tệ	Đạt
1994 – 1995	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Nhân viên phòng Kinh doanh Ngoại tệ	Đạt
1995 – 1996	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Phó phòng Kinh doanh Ngoại tệ	Đạt
1996 – 2000	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Trưởng phòng Kinh doanh Ngoại tệ	Đạt
2000 – 2006	Công ty cho thuê tài chính Quốc tế	Phó Tổng Giám đốc	Đạt
2007 – nay	Ngân hàng TNHH Indovina	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất	Đạt

LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN (tiếp theo)

3. Họ và tên: ĐẶNG THÁI NGUYỄN

Ngày tháng năm sinh: 28/4/1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức góp vốn vào quỹ:

- Tổ chức góp vốn vào Quỹ: **Ngân hàng TMCP Bắc Á**
- Chức vụ và nhiệm vụ: **Không có**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: **Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Việt**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
1996 – 2003	Ngân hàng TMCP Bắc Á – Nghệ An	Cán bộ tín dụng, phó trưởng phòng tín dụng, trưởng phòng đầu tư và chứng khoán	Đạt
2003 – 2006	Ngân hàng TMCP Bắc Á – CN Thanh Hóa	Giám đốc	Đạt
12/2006 – nay	Công ty CP Chứng khoán Việt	Tổng Giám đốc	Đạt

4. Họ và tên: LÊ THỊ THU HƯƠNG

Ngày tháng năm sinh: 26/06/1979

Trình độ chuyên môn: Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ: **Không có**

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác: **Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
10/2011 đến 05/2012	Công ty TNHH Kiểm toán AS	Phó Giám đốc	Tốt
07/2012 – 04/2012	Công ty Hợp danh kiểm toán F&A	Giám đốc	Tốt
05/2012 – nay	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín	Phó Tổng Giám đốc	Tốt

5. Họ và tên: PHẠM THỊ THANH THÚY

Ngày tháng năm sinh: 18/09/1979

Trình độ chuyên môn: Đại học Luật

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ: **Không có**

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác: **Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ – Công ty VFM**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
2001-2003	Công ty địa ốc AC	Trưởng VPDD	Tốt
2003-2005	Công ty dệt may Thái Tuấn	Nhân viên Nhân sự	Tốt
2005-2006	Công ty Citysmart Việt Nam	Phụ trách Hành chính kiêm Trợ lý TGD	Tốt
2006-2008	Công ty International SOS	Trợ lý TGD	Tốt
2008-2009	Công ty LD Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Trợ lý TGD	Tốt
2009-2010	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Giám đốc HCNS	Tốt
2010-nay	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ	Tốt
2010-nay	Đoàn luật sư TPHCM	Luật sư	Tốt



VFM

TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point,

02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Tel: (08) 3825 1488 Fax: (08) 3825 1489

Hotline: (08) 3825 1480

Email: info@vinafund.com

Hỗ trợ: ir@vinafund.com

Website: www.vinafund.com

CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phòng 903, tầng 9, Tòa nhà BIDV,

194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (04) 3942 8168

Fax: (04) 3942 8169

Email: vmhanoi@vinafund.com